TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **30**/2018/HS-ST
Ngày: 10/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

Bà Vũ Thị Hiệp.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Thư Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Công Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2018/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Vũ Quý H** (tên thường gọi là Đ); Sinh ngày: 18/3/1999; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 99/12 đường NCĐ, phường TSN, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Thanh T và bà: Trần Thị L; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

(có mặt)

2. **Hoàng Nguyễn Minh N**; Sinh ngày: 22/5/1994; Tại: Tỉnh Lâm Đồng; Thường trú: 52 đường VTS, phường NL, Thành phố ĐH, tỉnh QB; Tạm trú: 380/72 đường PVC, Phường I, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Nhật T (chết) và bà: Nguyễn Thị Thu H; Có vợ: không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 10/12/2017.

(có mặt)

- *Bị hại:*

Ông Nguyễn Hoàng L; Sinh năm: 1977; Thường trú: 246/64/23 đường HH, Phường M, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 493/68 đường TNV, phường TX, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Đoàn Minh H; Sinh năm: 1999; Trú tại: 2/8 đường NHL, Phường N, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Hoàn K; Sinh năm: 1998; Thường trú: ấp Chợ, xã LHĐ, huyện CĐ, tỉnh LA; Chỗ ở: 142-144 đường PPT, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Ông Trần Thanh K; Sinh năm: 1995; Thường trú: 115 đường AC, phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 2/76 đường BTL, khu phố 7, thị trấn HM, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

4. Ông Mã Anh T; Sinh năm: 1995; Trú tại: 259 đường ĐNC, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

5. Ông Nguyễn Văn K; Sinh năm: 1986; Thường trú: Ấp TK, xã TT, huyện LV, tỉnh ĐT; Chỗ ở: 142-144 đường PPT, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

6. Bà Nguyễn Hoàng Huyền T; Sinh năm: 1994; Trú tại: Thôn 7, xã LA, huyện BL, tỉnh LĐ.

(vắng mặt)

7. Bà Hoàng Nguyễn Minh N; Sinh năm: 1995; Thường trú: 52 đường VTS, phường NL, Thành phố ĐH, tỉnh QB; Chỗ ở: 196 đường HD, Phường I, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

8. Bà Vũ Thị Thảo L1; Sinh năm: 1974; Trú tại: 2/8 đường NHL, Phường N, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 22/11/2017, Vũ Quý H và Đoàn Minh H (cả hai là bạn học chung lớp) ngồi học cùng một nhóm bạn tại lầu 1 của thư viện trường đại học FPT Green Wich (địa chỉ: 142-144 đường PPT, Phường D, Quận F). Đến 17 giờ cùng ngày, trong lúc thu dọn đồ chuẩn bị về, Vũ Quý H nhặt được 01 chìa khóa xe nên cất vào trong ba lô. Sau đó, Đoàn Minh H gọi điện thoại cho Vũ Quý H hỏi có thấy chìa khóa xe của Đoàn Minh H không, lúc này Vũ Quý H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của Đoàn Minh H nên trả lời không biết.

Để thực hiện ý định, khoảng 11 giờ ngày 07/12/2017, Vũ Quý H nhắn tin qua Facebook rủ Hoàng Nguyễn Minh N chiếm đoạt chiếc xe của Đoàn Minh H. Sau khi đồng ý, N đến trường đại học FPT Green Wich gặp Vũ Quý H để lấy xe, nhưng do không có thẻ xe nên N đi về. Đến 15 giờ ngày 08/12/2017, N quay lại trường đại học FPT Green Wich vào phòng vệ sinh nam ở lầu 3 lấy chìa khóa xe (vì trước đó Vũ Quý H đã nhắn tin chỉ chỗ giấu chìa khóa xe cho N), đồng thời qua sự chỉ dẫn của Vũ Quý H , N xuống bãi xe của trường, dùng chìa khóa xe bấm nút định vị và sau khi xác định được vị trí của chiếc xe, N đến dẫn chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Air Blade màu Đen - Đỏ, biển số 59S2-758.61 đến gặp nhân viên giữ xe là ông Nguyễn Hoàng L và ông Nguyễn Hoàn K nói dối là làm mất thẻ xe, đồng thời xưng tên là Võ Hoàng L, hiện đang học lớp tiếng Anh dự bị tại trường. Tin thật, các ông L, K ghi lại biển số xe và các thông tin N vừa cung cấp rồi cho N lấy xe ra. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe, N đem đến ngã tư đường QT - đường PVC, quận GV để đổi cho ông Trần Thanh K lấy chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Vision, biển số 59D2-568.79 và 7.000.000 đồng. N đưa cho Vũ Qúy H 2.000.000 đồng, còn 5.000.000 đồng N giữ lại tiêu xài. Sau đó, N rao bán chiếc xe gắn máy biển số 59D2-568.79 qua mạng thì có một người thanh niên (không rõ lai lịch) đồng ý mua xe. N liền thuê Mã Anh T (chạy xe Grab) đi cùng lên thành phố TDM, tỉnh BD để sau khi bán được xe thì T chở N về. Tuy nhiên, khi N và T vừa chạy đến phường CM, thành phố TDM thì đã bị bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6: Vũ Quý H, Hoàng Nguyễn Minh N đều khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng khai cũng tương tự.

Quá trình điều tra, ông Trần Thanh K đã giao nộp lại chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Air Blade màu Đen - Đỏ, biển số 59S2-758.61.

Tại Văn bản số: 2146/TCKH ngày 13 tháng 12 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 01 xe gắn máy hiệu Air Blade màu Đen - Đỏ, biển số: 59S2-75861, có giá là: 30.000.000 đồng.

Đối với ông Trần Thanh K, do không biết rõ chiếc xe gắn máy biển số 59S2-758.61 là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số: 27/CT-VKS-Q6 ngày 26 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Vũ Quý H, Hoàng Nguyễn Minh N về tội « Lừa đảo chiếm đoạt tài sản » theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Vũ Quý H, Hoàng Nguyễn Minh N đều khai nhận chính các bị cáo với ý định phạm tội có từ trước đã thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe gắn máy hiệu Air Blade màu Đen - Đỏ, biển số: 59S2-75861 tại bãi giữ xe của trường đại học FPT Green Wich (địa chỉ: 142-144

đường PPT, Phường D, Quận F) vào chiều ngày 08/12/2017 như bản cáo trạng nêu;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Thanh K khai mặc dù biết chiếc xe gắn máy biển số 59S2-75861 không có giấy tờ, nhưng ông vẫn đề nghị Hoàng Nguyễn Minh N đổi chiếc xe này lấy chiếc xe gắn máy biển số 59D2-568.79 của ông và ông bù cho N 7.000.000 đồng. Sau khi biết chiếc xe gắn máy biển số 59S2-75861 là tài sản do phạm tội mà có, ông đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6. Nay, ông đề nghị các bị cáo phải hoàn trả cho ông số tiền 7.000.000 đồng mà ông đã bỏ ra để bù đổi chiếc xe gắn máy biển số 59S2-75861 nói trên;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hoàng Nguyễn Minh N1 xác nhận sau sự việc xảy ra, bà đã thỏa thuận bồi thường cho ông Đoàn Minh H 10.000.000 đồng. Mặc dù biết ông Đoàn Minh H đã nhận lại được chiếc xe của ông, nhưng đây hoàn toàn là sự tự nguyện của bà nên bà không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với số tiền đã bồi thường cho ông Hiếu, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho anh của bà là bị cáo Hoàng Nguyễn Minh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Vũ Quý H, Hoàng Nguyễn Minh N như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Vũ Quý H từ 09 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 03 năm về tội « Lừa đảo chiếm đoạt tài sản » theo khoản 1 Điều 174; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Hoàng Nguyễn Minh N từ 09 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội « Lừa đảo chiếm đoạt tài sản » theo khoản 1 Điều 174; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc các bị cáo Vũ Quý H, Hoàng Nguyễn Minh N hoàn trả cho ông Trần Thanh K số tiền 7.000.000 đồng mà ông Trần Thanh K đã bỏ ra để đổi chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số 59D2-568.79 lấy chiếc xe gắn máy hiệu Air Blade, biển số 59S2-758.61 từ các bị cáo.

Riêng ông Nguyễn Hoàng L và bà Hoàng Nguyễn Minh N1 không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1202, vỏ màu xanh xám, số Imei:

353198/05/348949/1; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Verizon, vỏ màu đen; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1280, số Imei: 355133/00/210487/7.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 biển số xe 59D2-568.79 giả; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0903872205 và 01 sim điện thoại có số thuê bao 0919809912.

Trả lại ông Nguyễn Văn Khải 01 USB màu trắng.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Vũ Quý H, Hoàng Nguyễn Minh N nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và đều xin Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Vũ Quý H, Hoàng Nguyễn Minh N, ông Trần Thanh K tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Bản ảnh được trích xuất từ Camera ngày 08/12/2017; lời khai của các ông Nguyễn Hoàng L, Đoàn Minh H, Nguyễn Hoàn K, Mã Anh T; của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Vũ Quý H, Hoàng Nguyễn Minh N đã phạm tội « Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Vũ Quý Hậu, Hoàng Nguyễn Minh N đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản bằng cách bị cáo N giả một người tên Võ Hoàng L rồi nói dối với ông Nguyễn Hoàng L (nhân viên giữ xe của trường đại học FPT Green Wich) là hiện đang theo học lớp tiếng Anh dự bị tại trường và đã làm mất thẻ xe, làm cho ông L tin tưởng giao chiếc xe gắn máy hiệu Air Blade màu Đen - Đỏ, biển số 59S2-75861, trị giá 30.000.000 đồng cho bị cáo để bị cáo chiếm đoạt đem bán. Trong vụ án, bị cáo Vũ Qúy H là người chủ động rủ rê, chỉ cách thức chiếm đoạt tài sản cho bị cáo N cũng như chỉ nơi cất giấu chìa khóa xe. Còn bị cáo N là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản, đem tài sản đi tiêu thụ và bị cáo chỉ thực hiện độc lập theo sự chỉ dẫn của bị cáo Vũ Qúy H, giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ và các bị cáo phạm tội là đồng phạm

giản đơn. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố các bị cáo Vũ Quý H, Hoàng Nguyễn Minh N về tội: « Lừa đảo chiếm đoạt tài sản » theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo Vũ Quý H, Hoàng Nguyễn Minh N không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Các bị cáo Vũ Quý H, Hoàng Nguyễn Minh N có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, lại muốn có tiền để tiêu xài và nhất là xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Vũ Quý H, Hoàng Nguyễn Minh N tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã hoàn thành, việc các bị cáo bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của các bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Và xét bị cáo Vũ Quý H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có người bảo lãnh, hiện đang là sinh viên của Trung tâm liên kết FPT Green Wich - Trường đại học FPT (hệ liên kết Quốc tế, niên khóa 2017 - 2021). Từ khi được tại ngoại đến nay, bị cáo đã không gây nguy hại, tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm, nên Hội đồng xét xử thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo với một thời gian thử thách nhất định theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục đi học và có cơ hội sửa chữa những sai lầm mà bị cáo đã phạm phải.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì các bị cáo Vũ Quý H, Hoàng Nguyễn Minh N còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét các bị cáo đều không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Việc bồi thường thiệt hại: Ông Nguyễn Hoàng L, bà Hoàng Nguyễn Minh N1 không yêu cầu, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Còn đối với yêu cầu của ông Trần Thanh K, tại phiên tòa ông đòi các bị cáo Vũ Quý H, Hoàng Nguyễn Minh N hoàn trả cho ông số tiền 7.000.000 đồng mà ông đã bỏ ra để bù đổi chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số

59D2-568.79 lấy chiếc xe gắn máy hiệu Air Blade màu Đen - Đỏ, biển số 59S2-758.61 từ các bị cáo. Xét thấy ông Trần Thnanh K có lỗi trong việc mua bán, trao đổi chiếc xe này, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông Trần Thanh K mà buộc các bị cáo Vũ Quý H, Hoàng Nguyễn Minh N nộp lại 7.000.000 đồng (bị cáo H nộp lại 2.000.000 đồng, bị cáo N nộp lại 5.000.000 đồng) để nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Việc xử lý vật chứng: Phương tiện mà các bị cáo Vũ Quý H, Hoàng Nguyễn Minh N sử dụng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1202, vỏ màu xanh xám, số Imei: 353198/05/348949/1; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Verizon, vỏ màu đen; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1280, số Imei: 355133/00/210487/7, Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Còn biển số 59D2-568.79 là biển số giả, vì theo Phiếu trả lời xác minh ngày 15/12/2017 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL 166) thì biển số này không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy cùng với 02 sim điện thoại có số thuê bao 0903872205 và 0919809912 theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 USB màu trắng, là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn K, nên Hội đồng xét xử trả lại ông Khải theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo hai Phiếu nhập kho vật chứng số: 226/PNK ngày 26 tháng 12 năm 2017 và số: 232/PNK ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Công an Quận 6 - BL155, 156).

Cơ quan điều tra xác định chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Air Blade màu Đen - Đỏ, biển số 59S2-758.61 là tài sản hợp pháp của ông Đoàn Minh H. Còn chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu Xanh Bạc, biển số 59K1-826.00 và chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu đen thu giữ của ông Mã Anh T là tài sản hợp pháp của ông T, nên đã xử lý trả các tài sản này lại cho các ông H, T (theo hai Biên bản về việc trả lại tài sản cùng ngày 20/12/2017 - BL148, 149), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen, số khung RLHJF 5802EYC71181, số máy JF58E0071309. Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định bà Nguyễn Hoàng Huyền T là chủ sở hữu chiếc xe này (bà T khai vào khoảng tháng 4/2017, bà để chiếc xe trong nhà cậu của bà tại số 127/103/18/9G đường NSHL, Phường J, quận TB thì bị mất trộm), nên Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe lại cho bà Thanh (theo Biên bản về việc trả lại

đồ vật, tài liệu ngày 01/02/2018 - BL150), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với ông Trần Thanh K, Viện kiểm sát xác định ông Trần Thanh K không biết rõ chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Air Blade màu Đen - Đỏ, biển số 59S2-758.61, là tài sản do các bị cáo Vũ Quý H, Hoàng Nguyễn Minh N phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Các bị cáo Vũ Quý H, Hoàng Nguyễn Minh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo **Vũ Quý H** (Đ), **Hoàng Nguyễn Minh N** phạm tội: « Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ».

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Vũ Quý H** (Đ) 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Vũ Quý H cho Ủy ban nhân dân phường TSN, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Vũ Quý H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo Vũ Quý H.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Nguyễn Minh N** 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2017.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Vũ Quý H nộp lại 2.000.000 (hai triệu) đồng, là tiền do bị cáo phạm tội mà có để nộp ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Hoàng Nguyễn Minh N nộp lại 5.000.000 (năm triệu) đồng, là tiền do bị cáo phạm tội mà có để nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1202, vỏ màu xanh xám, số Imei: 353198/05/348949/1; 01

(một) chiếc điện thoại di động hiệu Verizon, vỏ màu đen; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1280, số Imei: 355133/00/210487/7.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) biển số xe 59D2-568.79 giả; 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 0903872205; 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 0919809912.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại ông Nguyễn Văn K 01 (một) USB màu trắng.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Vũ Quý H, Hoàng Nguyễn Minh N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Thanh K, Hoàng Nguyễn Minh N1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

- Đã giải thích chế định án treo đối với bị cáo Vũ Quý H.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên